

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2026/HNGĐ-PT

Ngày: 29/5/2026

V/v “tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thu Hường**

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Ông Phạm Năng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 58/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 115/2026/HNGĐ-ST ngày 27/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 48/2026/QĐXXPT-HNGĐ ngày 11/5/2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991. CCCD số: 030191011444, Cục C cấp ngày 18/01/2023.

Nơi ĐKKHKT: Xóm A, xã G, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện tại: Số A ngõ D đường L, phường T, thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn N, sinh năm 1987. CCCD số: 036087003419 do Cục C cấp ngày 14/03/2023.

Nơi ĐKKHKT: Xóm A, xã G, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, Nam Định (nay là xã G, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 12/04/2013. Sau khi kết hôn anh chị thuê nhà một số nơi sau đó chuyển về chung sống tại ngách I Khu Y, phường L, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đánh nhau, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và sống ly thân từ năm tháng 05/2025 cho đến nay. Chị Nguyễn Thị L không còn tình cảm vợ chồng với anh Đinh Văn N. Đề nghị Tòa án cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Đinh Văn N.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Văn N có 02 con chung là cháu Đinh Nhật M, sinh ngày 13/08/2015 và cháu Đinh Thị Bách T, sinh ngày 16/09/2021. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị L có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Nhật M, sinh ngày 13/08/2015 và cháu Đinh Thị Bách T, sinh ngày 16/09/2021, anh N cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng. Hiện tại chị L đang làm điều dưỡng viên tại Bệnh viện T3. Thời gian làm việc 07h sáng đến 16h30 hằng ngày, mức lương tổng thu nhập khoảng 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng/tháng. Chị L đang thuê nhà tại số nhà A ngõ D đường L, phường T, thành phố Hà Nội, diện tích căn nhà 40 m² có 01 phòng ngủ và đầy đủ công trình phụ cần thiết, chị thuê nhà của anh Nguyễn Duy P, giá thuê 3.700.000 đồng/tháng

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Văn N trình bày.**

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân như chị L đã trình bày như trên là đúng. Anh Đinh Văn N nhất trí ly hôn chị L.

Về con chung: Anh Đinh Văn N và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là cháu Đinh Nhật M, sinh ngày 13/08/2015 và cháu Đinh Thị Bách T, sinh ngày 16/09/2021 như chị L trình bày trên là đúng. Sau khi ly hôn, anh Đinh Văn N có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Đinh Nhật M, sinh ngày 13/08/2015 và cháu Đinh Thị Bách T, sinh ngày 16/09/2021; không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện tại anh N đang làm nhân viên kinh doanh tại Công ty TNHH K thu nhập khoảng 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng tùy doanh số hàng tháng; làm tại Công ty CP B thu nhập lương cứng 12.000.000 đồng; và làm cộng tác viên của công ty B1 thu nhập ăn theo doanh số bán hàng. Thời gian làm việc tự do, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 115/2026/HNGĐ-ST ngày 27/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đinh Văn N

Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Thị Bách T, sinh ngày 16/09/2021 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đinh Thị Bách T trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định hoặc bản án có hiệu lực khác thay thế.

Giao con chung là cháu Đinh Nhật M, sinh ngày 13/08/2015 cho anh Đinh Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đinh Nhật M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định hoặc bản án có hiệu lực khác thay thế.

Chị Nguyễn Thị L được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc cháu Đinh Nhật Minh không ai được cản trở.

Anh Đinh Văn N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc cháu Đinh Thị Bách T không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Lương T1 nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Bách T2, anh Đinh Văn N tự nuôi dưỡng cháu Đinh Nhật M và không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/02/2026, anh Đinh Văn N có đơn kháng cáo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 115/2026/HNGĐ-ST ngày 27/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội sửa

bản án sơ thẩm theo hướng giao thêm cháu Đinh Thị Bách T cho anh nuôi dưỡng, anh được nuôi 02 con chung.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Chị Nguyễn Thị L đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm. Hiện nay chị làm điều dưỡng, thu nhập từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi cháu T. Hiện nay anh N vẫn đang còn khoản nợ chưa trả hết, nên không nhất trí giao 02 con chung cho anh N nuôi.

- Anh Đinh Văn N đề nghị HĐXX giao 02 con chung cho anh nuôi dưỡng, anh đủ điều kiện và thu nhập để nuôi 02 con chung; khoản nợ của anh tự anh lo trả nợ được.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:**

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử phúc thẩm. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội như sau: Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Đinh Văn N; Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 115/2026/HNGĐ-ST ngày 27/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Đinh Văn N kháng cáo trong hạn luật định, nên được xác định hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của anh Đinh Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay anh N và chị L có điều kiện và thu nhập ngang nhau, chị L cũng có nguyện vọng nuôi cháu T, cháu T là con gái và còn bé, cũng cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ nên cấp sơ thẩm đã giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng; giao cháu M cho N nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên không chấp nhận kháng cáo của anh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với những nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xét.

[3]. Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của anh Đinh Văn N không được chấp nhận nên anh Đinh Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Đinh Văn N. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 115/2026/HNGĐ-ST ngày 27/01/2026 của Toà án nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội, cụ thể:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đinh Văn N.

[2]. Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Thị Bách T, sinh ngày 16/09/2021 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đinh Thị Bách T trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định hoặc bản án có hiệu lực khác thay thế.

Giao con chung là cháu Đinh Nhật M, sinh ngày 13/08/2015 cho anh Đinh Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đinh Nhật M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định hoặc bản án có hiệu lực khác thay thế.

Chị L, anh N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản. Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3]. Về tài sản chung: Anh Đinh Văn N và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh Đinh Văn N và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Đinh Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng anh N đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005774 ngày 11/03/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS thành phố Hà Nội;
- VKS, Tòa án, Phòng THADS khu vực 3;
- UBND xã Giao Minh, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hương